TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 24, 10/06 – 14/06/2024

Đánh mất những nỗ lực vừa dựng xây

Tiêu điểm:

- Theo Cục Thống kê lao động thuộc Bộ Lao động Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2024 đi ngang so với tháng 4/2024, song vẫn tăng 3.3% so với cùng kỳ năm 2023.
- Các quan chức của Fed dự kiến sẽ hạ 0.25 điểm phần trăm lãi suất cơ bản liên bang xuống mức 5.00%-5.25% vào cuối năm nay.
- Giá cước tàu biển bất ngờ tăng vọt, biến động hằng ngày khiến cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu gặp nhiều khó khăn. Giá cước một container 40 feet hồi tháng 3 là 2,900 USD, đến tháng 6 đã lên tới 7,300 USD, tăng hơn gấp hai lần do thiếu container rỗng cùng nhiều lý do khác.

Đánh giá: Thông tin CPI của Mỹ vừa qua mặc dù có sự cải thiện nhẹ nhưng FED vẫn quyết định giữ lãi suất và thông báo rằng chỉ có 1 lần hạ lãi suất trong cuối năm nay so với 3 lần theo phát biểu của FED vào tháng 3. Cùng với áp lực bán ròng của khối ngoại, thông tin trên có lẽ đã khiến thị trường có nhịp điều chỉnh mạnh. Vì thế nhà đầu tư cần lưu ý thận trọng hơn trước những phát biểu của FED, vì các phát biểu hoàn toàn có thể được thay đổi sau đó.

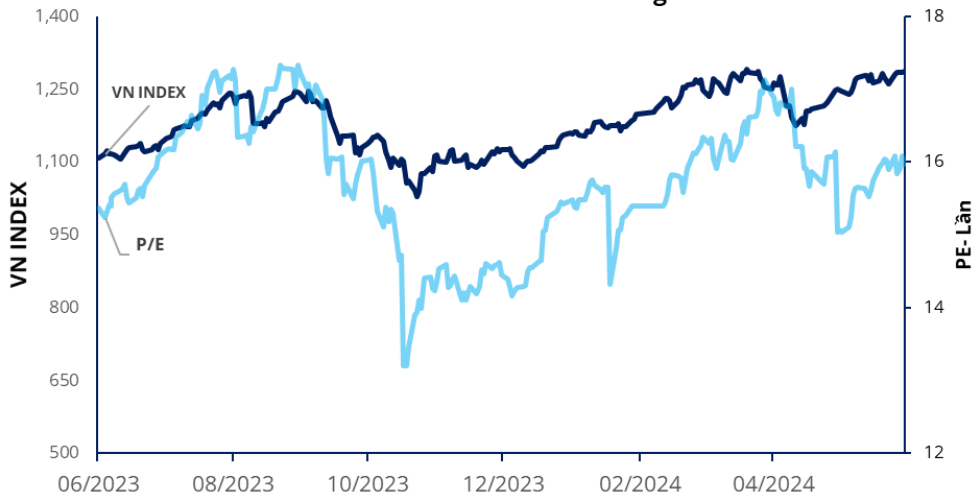
Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX có một tuần giao dịch nhiều cảm xúc khi chinh phục ngưỡng cao nhất trong 2 năm là 1,300, nhưng sau đó đóng cửa giảm mạnh hơn 20 điểm vào phiên thứ 6 tại 1,279.9 – đánh mất hết những nỗ lực giữ điểm số tại vùng 1,280 trước đó. Xu hướng chung vẫn là tăng nhưng có điều chỉnh trong ngắn hạn. Hiện thị trường đã về vùng hỗ trợ 1,280 tương ứng EMA 20. Ngưỡng hỗ trợ xa hơn là vùng 1,250 – 1,260 tương ứng EMA 50.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư có thể giải ngân nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có nền tảng cơ bản tốt, khi giá điều chỉnh về các vùng hỗ trợ và bật tăng. Không nên giải ngân mạnh tại những điểm breakout hoặc mua đuổi vì rủi ro biến động khó lường của thị trường đang rất cao. Ưu tiên các nhóm ngành như Thép, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản,…

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,280	-0.6	2.9	1.2	13.3		16.3	1.8	209
Upcom Index	98	-0.8	7.0	7.0	12.7		12.6	1.3	64
HNX Index	244	-0.4	3.0	1.8	5.6		20.5	1.3	13
VN30 Index	1,316	0.6	3.1	4.5	16.4		12.9	1.7	144
S&P 500 Index	5,434	1.6	3.6	5.5	13.9		25.5	4.9	47,397
STOXX Europe 600 Index	514	-1.8	-1.4	1.6	7.4		15.5	2.1	14,574
Hang Seng	17,942	-2.3	-5.9	5.8	5.2		10.2	1.1	2,742
Nikkei 225	38,815	0.3	1.2	0.0	16.0		27.9	2.1	4,496
SHCOMP Index	3,033	-0.6	-3.6	-0.2	1.9		14.0	1.3	6,404
STI Index	3,302	-0.9	-0.4	3.6	1.9		12.2	1.1	371
KOSPI Index	2,758	1.3	1.0	1.5	3.9		16.3	1.0	1,575

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Định giá Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.5	2.8	14.6	10.6	1.0	-2.4	75.7	1.3	14.0	1.8	4,607,071
Mid Cap	-1.2	5.4	17.0	2.9	2.5	20.1	23.0	-1.3	21.1	1.3	546,508
Small Cap	-0.6	2.9	-1.0	4.0	5.5	27.0	1.4	-0.1	82.7	0.7	65,526

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Định giá Vốn hóa (Tỷ VND)
Công nghệ Thông tin	5.6	14.9	55.3	11.5	26.3	93.9	5.7	0.1	29.5	4.8	213,236
Bán lẻ	1.1	5.3	44.1	-20.5	-24.7	-24.7	3.4	-1.2	91.8	3.7	134,139
Xây dựng và vật liệu	0.8	5.1	7.9	3.2	-5.1	-10.1	4.6	-0.2	21.1	1.3	136,942
Du lịch và Giải trí	0.5	10.3	41.4	6.8	5.2	37.2	1.4	0.0	n.a	14.1	136,502
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.4	3.0	18.2	-19.8	-11.5	14.7	1.8	-0.6	15.7	1.9	63,020
Ô tô & Phụ tùng	0.3	5.8	18.0	-11.2	-27.1	-12.3	0.4	-0.1	17.8	1.2	17,240
Ngân hàng	0.3	1.2	15.9	22.0	15.3	12.8	21.3	2.3	9.8	1.6	1,993,358
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.1	4.8	25.5	31.5	31.2	49.1	9.6	1.7	15.8	1.5	163,607
Tài nguyên cơ bản	-0.3	6.7	13.4	2.1	-3.6	4.3	6.7	-0.4	23.2	1.6	238,624
Tài chính	-0.4	5.0	17.3	30.6	2.0	-11.4	12.6	2.1	20.3	1.7	212,664
Dược và Y tế	-1.0	1.8	9.6	67.4	41.8	75.3	0.3	0.1	15.7	2.0	37,750
Tiện ích	-1.0	6.6	8.7	-17.4	-2.2	47.6	2.4	-0.7	20.5	2.0	323,177
Dầu khí	-2.2	5.2	15.5	7.9	-13.6	-6.7	1.2	0.0	20.9	2.3	68,802
Thực phẩm và đồ uống	-2.3	5.3	5.8	3.7	-6.3	4.8	9.1	-0.4	23.4	2.4	451,056
Bất động sản	-2.7	-2.0	-2.3	1.5	-8.1	-21.8	13.5	-1.0	6.9	1.1	716,630
Bảo hiểm	-3.6	10.4	13.7	-15.0	-16.2	54.5	0.4	-0.1	14.6	1.4	46,315
Hóa chất	-4.2	1.9	38.2	-14.0	-12.4	9.6	5.6	-1.5	27.8	2.1	245,775
Truyền thông	-5.8	0.3	-21.9	63.6	98.2	93.9	0.1	0.0	22.7	0.9	1,671

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,155**	-53.0	-106.0	-254.8	-413.7
Nước ngoài	**2,221**	-48.6	-86.0	-152.6	-157.7
VanEck Vectors Vietnam ETF	523	-5.2	-5.2	-5.2	65.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	759	-13.0	-60.2	-89.2	-4.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	384	-28.2	-28.2	-53.3	-240.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	317	-2.2	-7.1	-19.7	30.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	213	0.0	14.7	17.7	-2.6
Premia MSCI Vietnam ETF	10	0.0	0.0	-3.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**934**	-4.4	-20.1	-102.2	-256.1
DCVFMVN Diamond ETF	554	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	285	-3.8	-15.0	-42.9	-104.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	55	-0.7	-4.8	-57.3	-149.4
MAFN VN30 ETF	24	0.0	-0.2	-0.4	-1.9
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	-1.1	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	-0.6	2.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,960	-3,356	-3,356
Ấn độ	432	-956	-5,076	-3,717
Indonesia	119	-25	-2,046	-361
Nhật Bản*	-2,211	-2,211	27,506	37,911
Maylaysia	55	169	196	9
Philippines	-20	-55	-641	-478
Hàn Quốc	1,575	2,647	3,401	15,953
Sri Lanka	-1	-3	-3	-29
Đài Loan	739	674	-1,446	3,284
Thái Lan	-236	-402	-749	-2,682
Việt Nam	-187	-247	-959	-1,360

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

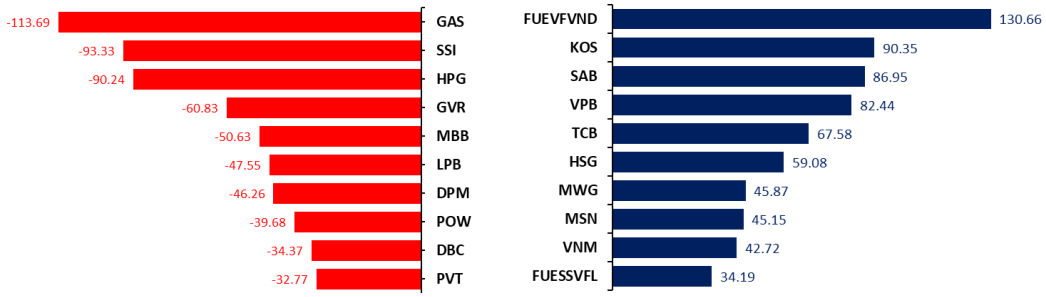
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

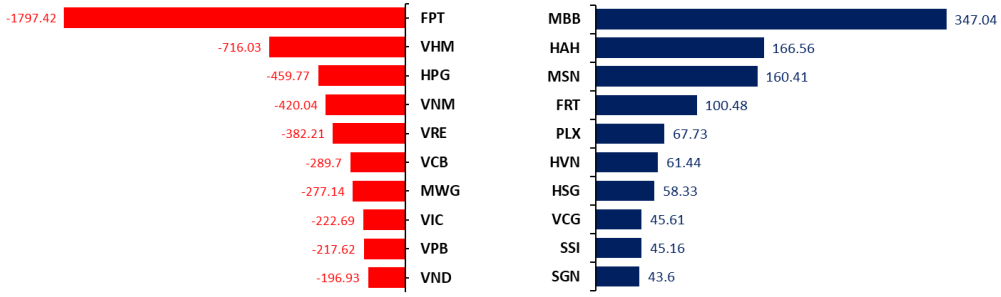
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	80	-1,150	1,221	-70
Tài nguyên Cơ bản	-33	-417	248	169
Truyền thông	0	-2	1	1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-54	42	-33	-9
Y tế	-6	2	9	-11
Hóa chất	-103	-236	415	-179
Dịch vụ tài chính	82	-568	331	237
Du lịch và Giải trí	11	-107	93	14
Ngân hàng	116	-456	-407	862
Xây dựng và Vật liệu	-24	44	-51	7
Thực phẩm và đồ uống	142	-331	-137	468
Bán lẻ	52	-75	-191	266
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-144	-100	264	-164
Hàng cá nhân & Gia dụng	-27	29	-61	32
Công nghệ Thông tin	9	-1,656	1,476	180
Ô tô và phụ tùng	8	-9	21	-12
Bảo hiểm	-15	-5	11	-6
Dầu khí	-41	43	-25	-18
Tổng	52	-4,952	3,184	1,769

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.05 - 17.25	14.2	-13.1%
2	HRC	Hóa chất	41.25 - 55.00	44.6	-13.0%
3	TNC	Hóa chất	42.65 - 67.50	45.2	-12.8%
4	APH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.74 - 11.10	9.2	-12.7%
5	PSH	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.09 - 15.95	6.0	-11.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
26.5%	25.3	16.60 - 26.20	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	SFC
20.7%	11.9	8.17 - 15.60	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	TTE
13.9%	152.3	67.90 - 152.40	Xây dựng và Vật liệu	CTR
13.7%	10.4	8.60 - 11.40	Hóa chất	VPS
12.8%	152.3	35.23 - 51.80	Tài nguyên Cơ bản	ACG

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HMR	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 46.90	28.3	-29.1%
2	VNT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30.10 - 72.60	40.0	-18.4%
3	NHC	Xây dựng và Vật liệu	25.10 - 40.20	28.8	-17.7%
4	VE8	Xây dựng và Vật liệu	4.00 - 6.50	4.3	-15.7%
5	CMC	Ô tô và phụ tùng	4.70 - 15.50	11.1	-14.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
40.8%	18.3	7.60 - 19.80	Du lịch và Giải trí	ATS
38.7%	10.4	7.30 - 12.60	Xây dựng và Vật liệu	TMX
24.4%	9.7	3.30 - 9.70	Xây dựng và Vật liệu	TXM
23.3%	9.0	4.30 - 10.20	Xây dựng và Vật liệu	DC2
22.6%	19.5	12.40 - 26.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BXH

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TLI	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.60 - 10.30	5.9	-30.6%
2	PAP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.40 - 32.40	20.1	-28.7%
3	BQB	Thực phẩm và đồ uống	2.80 - 7.50	3.4	-26.1%
4	PCF	Thực phẩm và đồ uống	3.70 - 10.10	5.6	-25.3%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	2.70 - 7.20	4.2	-22.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
84.6%	38.4	15.20 - 38.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MVN
69.0%	12.0	4.00 - 12.00	Xây dựng và Vật liệu	E29
54.2%	18.5	7.40 - 18.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SHC
39.3%	3.9	1.70 - 4.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PLO
38.0%	22.5	11.00 - 22.50	Xây dựng và Vật liệu	TLT

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	IMP	IMEXPHARM	Y tế	2,264.3	561.1	70.4	52.10 - 72.00	2.3
2	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,597.7	488.4	38.5	22.90 - 47.80	12.6
3	LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	15,272.6	344.9	36.6	25.45 - 39.20	3.0
4	ACG	Gỗ An Cường	Tài nguyên Cơ bản	3,122.8	299.8	49.5	35.23 - 51.80	12.8
5	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	Bán lẻ	2,182.4	296.1	61.9	48.00 - 68.00	3.3
6	VPB	VPBank	Ngân hàng	519,193.9	267.5	18.7	17.70 - 23.15	3.9
7	CAV	Dây cáp điện Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,421.5	261.2	72.0	54.10 - 80.90	3.6
8	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,878.9	223.1	75.2	43.60 - 79.00	3.4
9	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	211,259.5	220.1	18.7	15.60 - 20.25	3.0
10	TCL	Tan Cang Logistics	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4,997.5	206.5	38.9	35.95 - 41.00	1.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

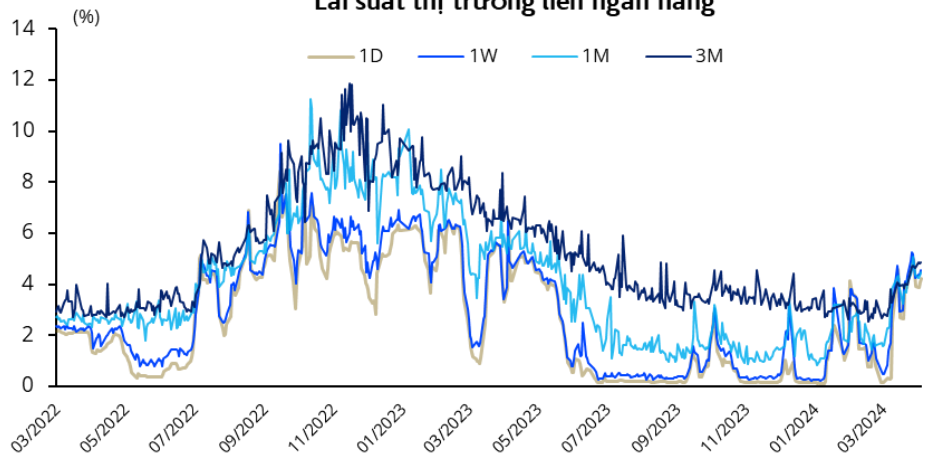
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	105.65	0.7	0.6	2.2	4.3	
VND/USD	25,452	0.2	0.0	3.0	4.9	
KRW/USD	1,379.25	1.0	0.7	4.7	7.1	
JPY/USD	157.46	0.5	0.7	6.2	11.6	
EUR/USD	0.94	1.1	1.3	1.9	3.3	
SGD/USD	1.35	0.1	0.1	1.3	2.5	
CNY/USD	7.26	0.1	0.3	0.9	2.2	

Hàng hóa

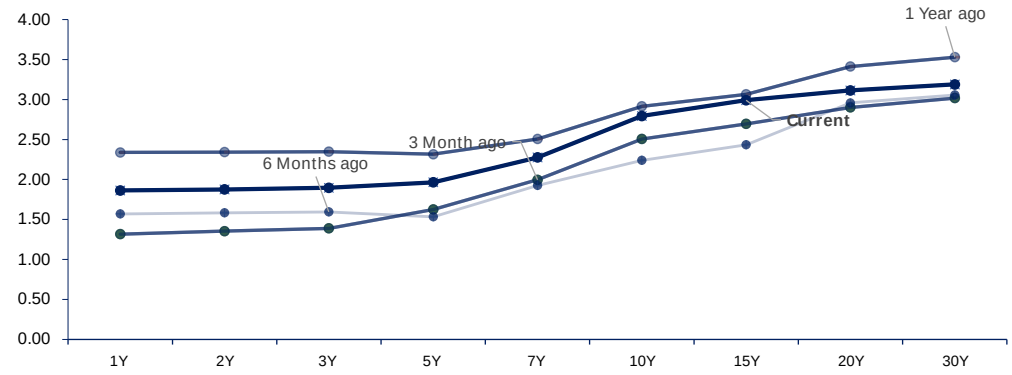
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	78.31	3.7	0.4	-3.6	9.3	
Xăng	242.48	1.8	-1.4	-10.3	15.3	
Gas	2.98	2.1	27.1	71.1	18.5	
Than	134.70	0.3	-5.2	2.7	-8.0	
Vàng	2,315.90	1.0	-1.8	7.1	12.3	
Bạc	29.04	-0.4	1.5	17.0	22.0	
Platinum	951.50	-1.7	-8.3	2.6	-4.1	
Quặng sắt	107.12	-1.3	-8.7	-4.2	-21.4	
Thép cán	3,765.00	-0.2	-1.1	-2.8	-7.7	
Lúa mì	612.75	-2.4	-6.7	17.9	-2.4	
Ngô	456.25	1.7	0.6	8.0	-3.2	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.86	1.88	1.90	1.97	2.28	2.79	2.99	2.70	2.43
Thay đổi (BPS)*	-0.40	-0.40	-0.40	-3.40	-2.10	-1.60	-1.20	0.00	-0.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.